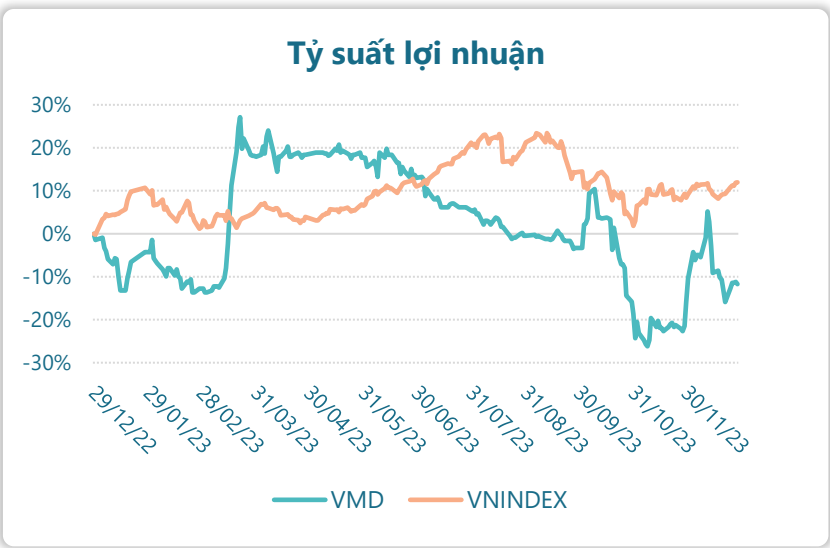
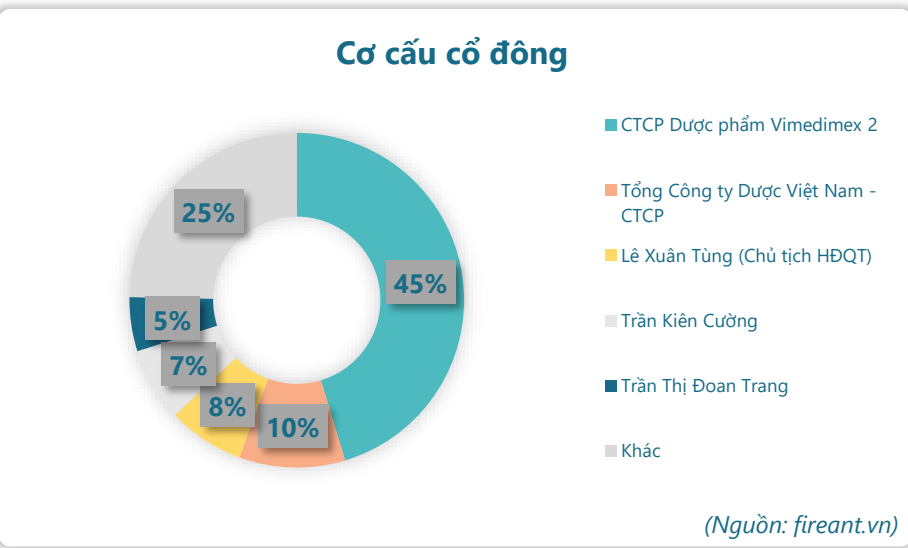
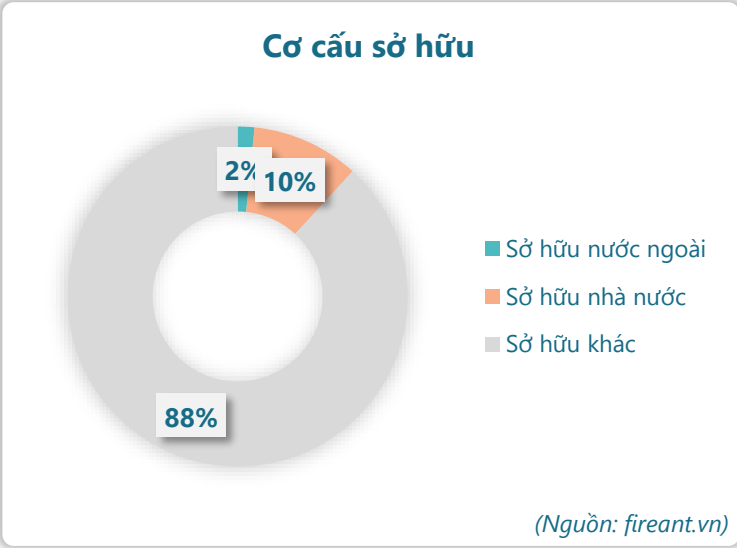
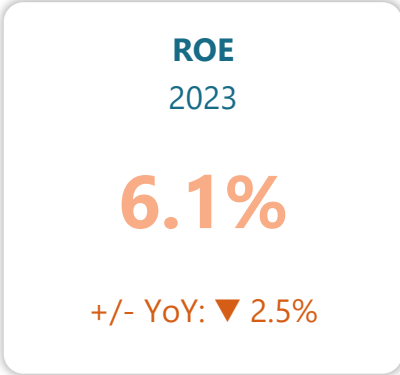
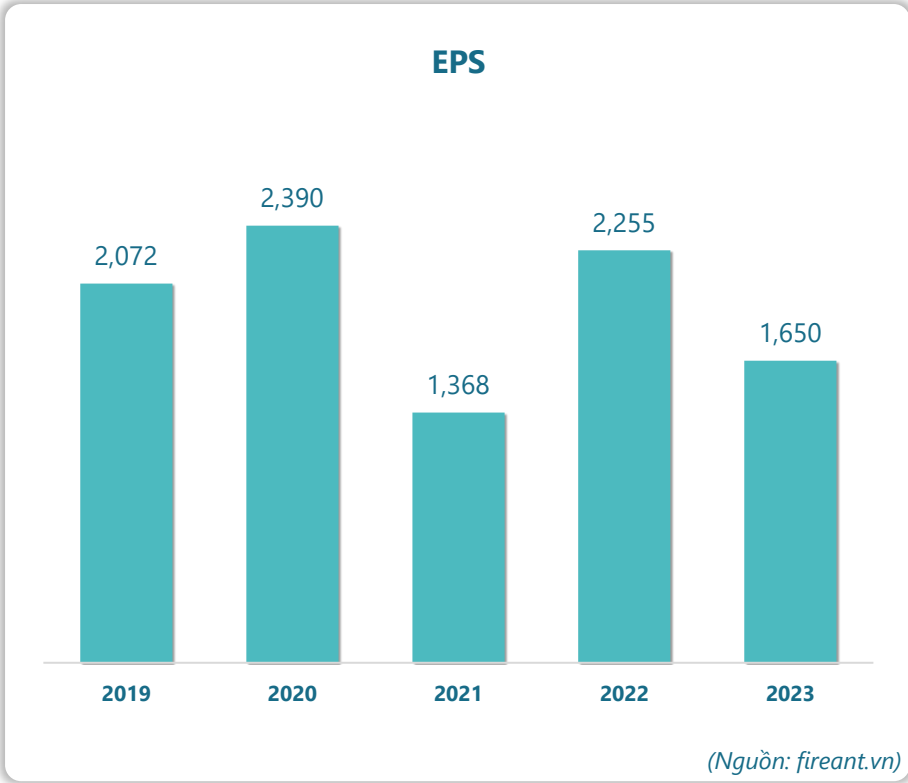
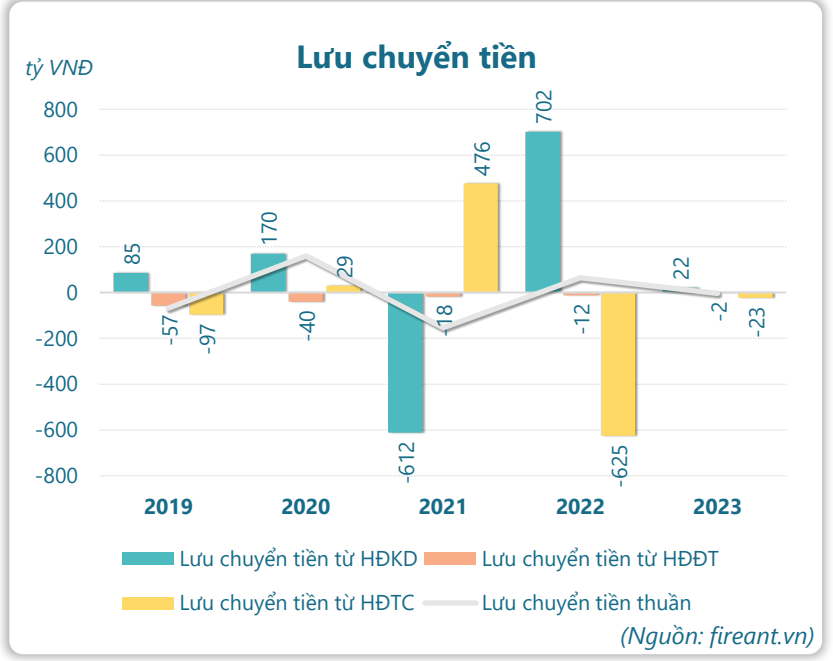
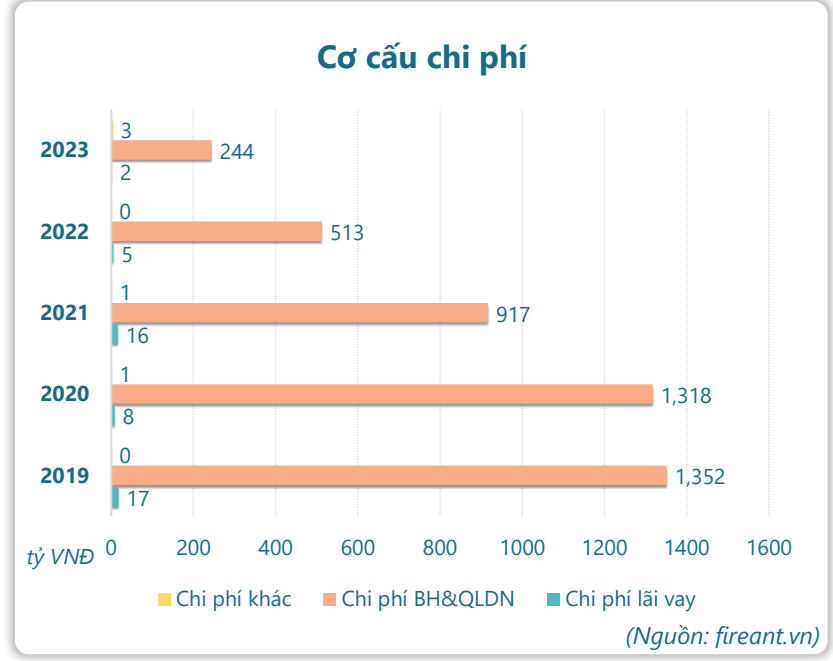
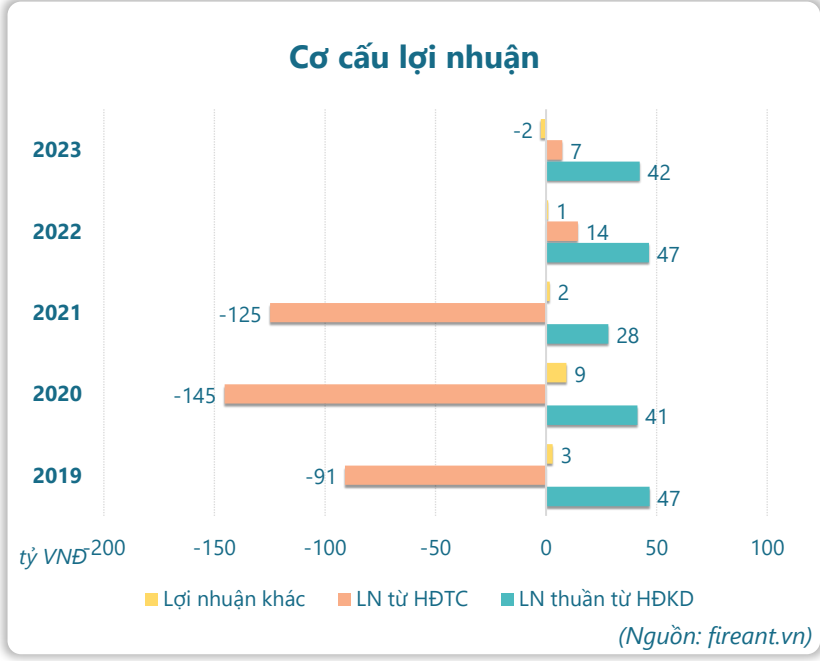
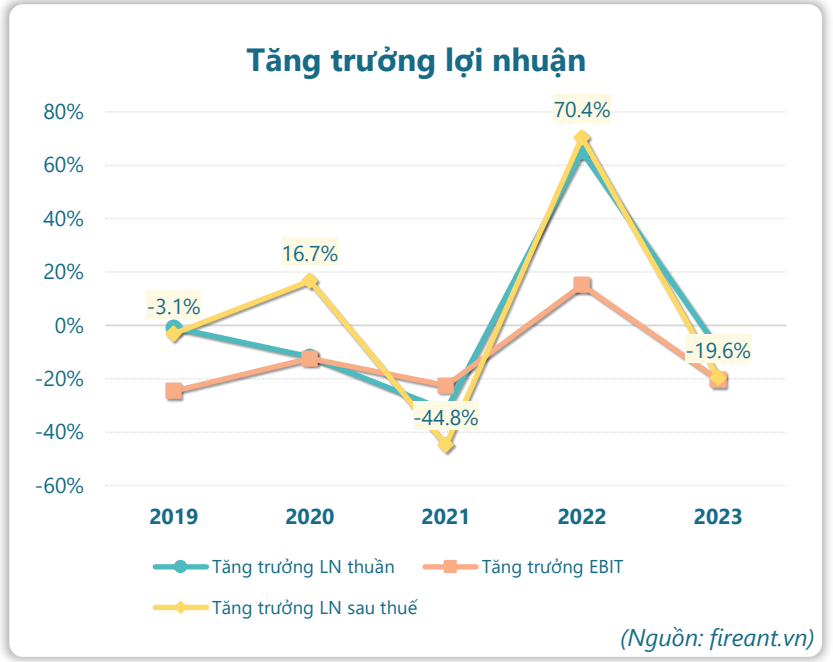
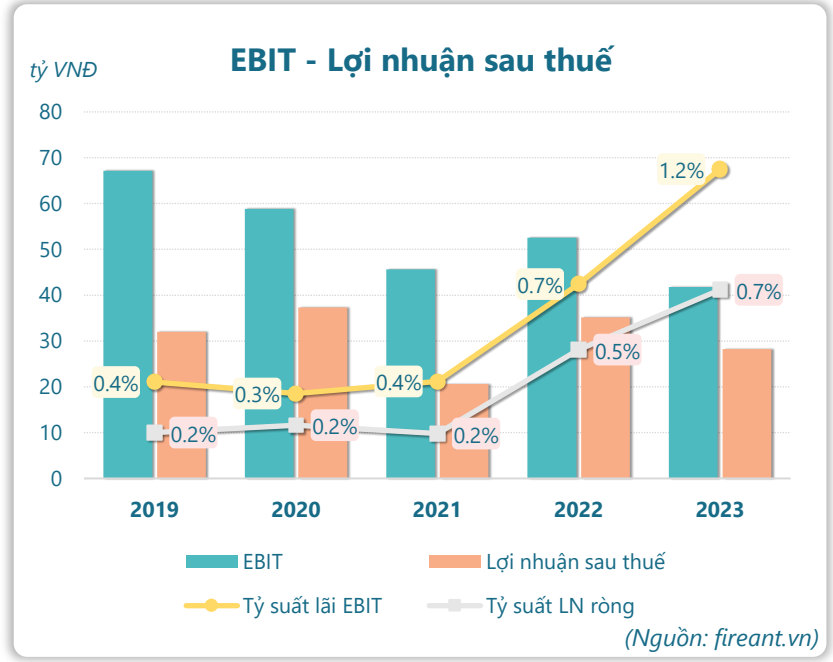
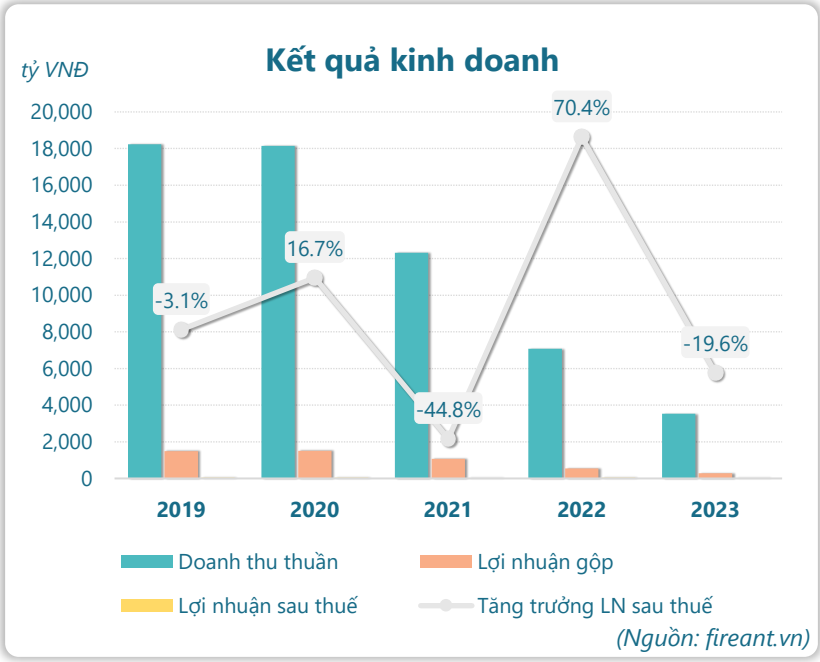


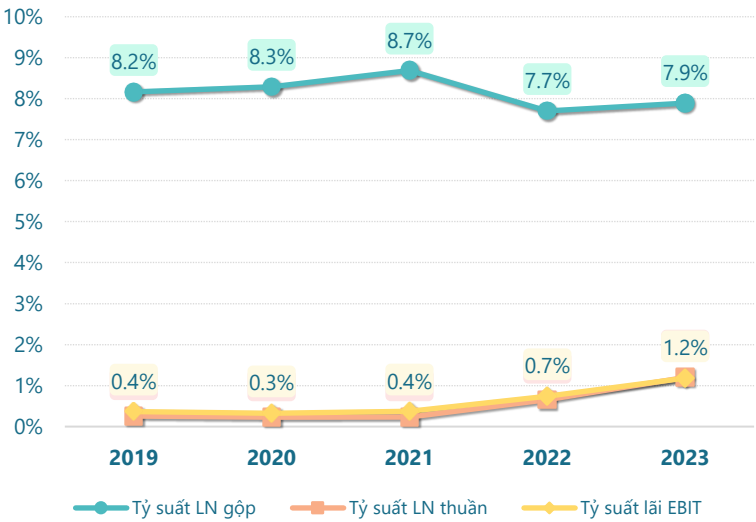
Ngày	17,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.8%	-14.7%	-20.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	14,214 - 24,478
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	262
Số lượng CPLH (CP)	15,440,268
KLGD BQ 20 phiên (CP)	53,275
Sở hữu nước ngoài	1.6%
Beta	0.26
EPS	1,650
P/E	10.3



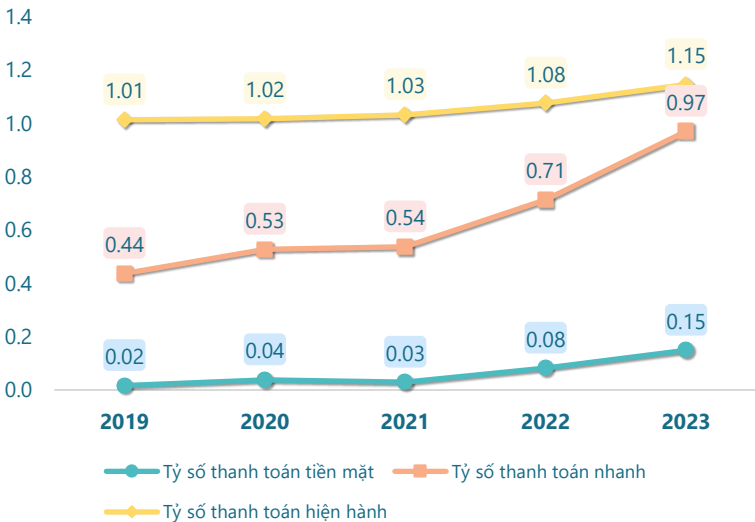


Tỷ suất lợi nhuận



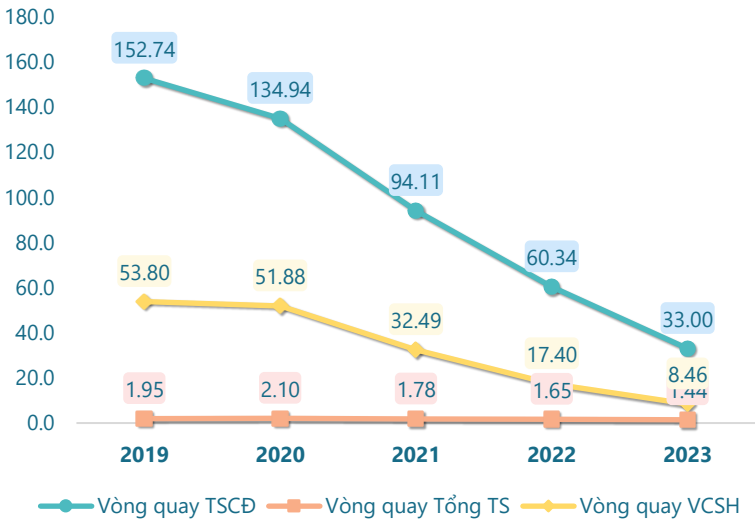
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



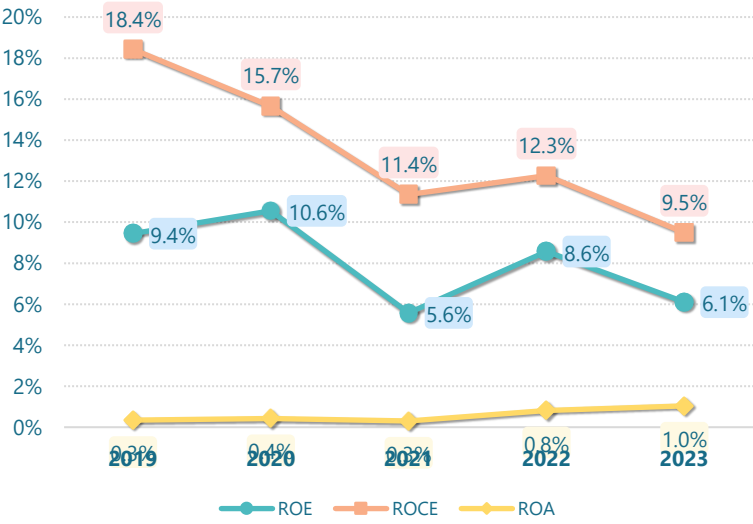
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



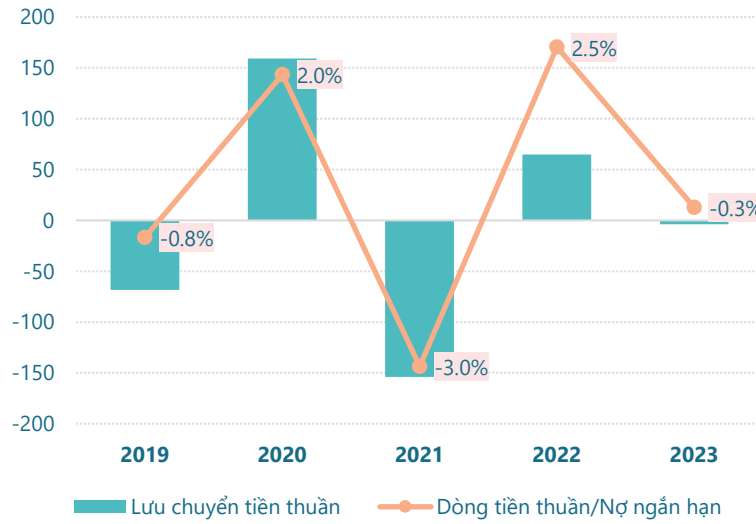
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



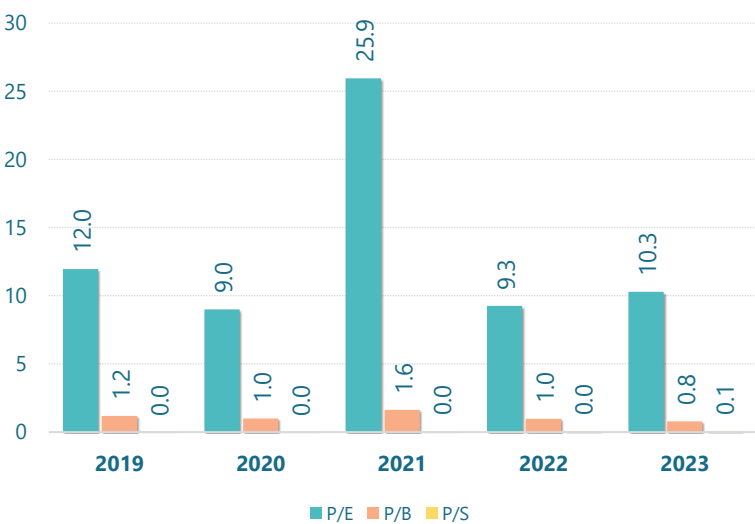
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)